

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23-3-2023

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Cường, ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 556/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Làng V, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: Ấp B, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vũ Trí B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đang chấp hành án: Đội 18, phân trại 3, Z30D K1, Trại giam T, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Y trình bày:

Chị và anh Vũ Trí B kết hôn với nhau ngày 02/3/2017 trên tinh thần tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau tại ấp B, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

cách hai bên không hòa hợp, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tháng 10/2019 anh Vũ Trí B vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chị và anh B sống ly thân từ đó đến nay, hiện anh B đang chấp hành án tại đội 18, phân trại 3, Z30D K1, Trại giam T, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có tương lai, không hạnh phúc. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Trí B được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh Vũ Trí B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2023, bị đơn là anh Vũ Trí B trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Y kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện anh đang chấp hành án tại đội 18, phân trại 3, Z30D K1, Trại giam T, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Việc chị Vũ Thị Y xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Y và anh Vũ Trí B đều vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Vũ Trí B.

- Về con chung, tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Vũ Thị Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Trí B. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y:

Chị Vũ Thị Y và anh Vũ Trí B kết hôn với nhau vào năm 2017, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Do vậy quan hệ giữa chị Vũ Thị Y và anh Vũ Trí B là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau. Đến đầu năm 2020 anh Vũ Trí B vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay anh B đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Bình Thuận. Chị Y và anh B không quan tâm, thăm hỏi gì nhau từ đó đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh B là có thật vì lời khai của cả hai bên là đồng nhất và phù hợp. Cả chị Y và anh B đều xác định không còn tình cảm nên chị Y xin ly hôn thì anh B cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y để xử cho chị Y được ly hôn với anh Vũ Trí B là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị Y và anh Vũ Trí B cùng xác định là vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề này.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị Y là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 171 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Vũ Trí B.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014185 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vũ Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn